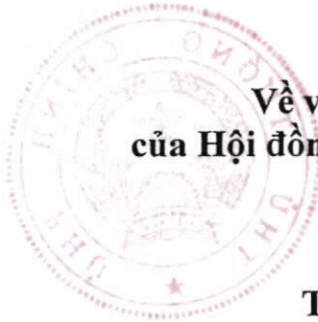


Số: 378/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2022



QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế làm việc
của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ về Nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 4 năm 2020;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.



Điều 3. Các Ủy viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương;
- Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, Vụ PL;
- Lưu: VT, TCCV (2).10



Phạm Minh Chính



QUY CHẾ

Làm việc của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương

(Kèm theo Quyết định số 378 /QĐ-TTg

ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Chương I

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ

CỦA HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG TRUNG ƯƠNG

Điều 1. Chức năng của Hội đồng

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương (sau đây gọi tắt là Hội đồng) là cơ quan tham mưu, tư vấn cho Đảng và Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng

1. Thực hiện sự phối hợp giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các địa phương trong việc tham mưu, đề xuất chủ trương, chính sách về tổ chức phong trào thi đua và công tác thi đua, khen thưởng trong phạm vi cả nước;

2. Tham mưu, tư vấn cho cấp có thẩm quyền quyết định phong tặng, truy tặng danh hiệu “Anh hùng Lao động”, “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, “Tinh Anh hùng”, “Thành phố Anh hùng” (sau đây gọi tắt là danh hiệu Anh hùng) theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng.

3. Định kỳ đánh giá phong trào thi đua và công tác khen thưởng; kiến nghị, đề xuất chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước; tham mưu tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; đề xuất sửa đổi, bổ sung chế độ, chính sách về thi đua, khen thưởng; theo dõi, đôn đốc, giám sát công tác thi đua, khen thưởng.

Chương II

CƠ CẤU, THÀNH PHẦN VÀ NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 3. Cơ cấu, thành phần Hội đồng

Hội đồng gồm Thường trực Hội đồng và các Ủy viên Hội đồng.

1. Thường trực Hội đồng, gồm:

a) Thủ tướng Chính phủ là Chủ tịch Hội đồng;

- b) Phó Chủ tịch nước là Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng;
- c) Bộ trưởng Bộ Nội vụ là Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng;
- d) Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là Phó Chủ tịch Hội đồng;
- đ) Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam là Phó Chủ tịch Hội đồng;
- e) Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương là Ủy viên thường trực Hội đồng.

2. Các Ủy viên Hội đồng

- a) Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước;
- b) Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ;
- c) Đại diện lãnh đạo Ban Tuyên giáo Trung ương;
- d) Đại diện lãnh đạo Ban Tổ chức Trung ương;
- đ) Đại diện lãnh đạo Ban Dân vận Trung ương;
- e) Đại diện lãnh đạo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- g) Đại diện lãnh đạo Bộ Quốc phòng;
- h) Đại diện lãnh đạo Bộ Công an;
- i) Đại diện lãnh đạo Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
- k) Đại diện lãnh đạo Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam;
- l) Đại diện lãnh đạo Hội Nông dân Việt Nam;
- m) Đại diện lãnh đạo Hội Cựu chiến binh Việt Nam;
- n) Phó Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên thường trực Hội đồng

1. Chủ tịch Hội đồng lãnh đạo mọi hoạt động của Hội đồng, chủ trì và kết luận các phiên họp của Hội đồng.

2. Nhiệm vụ của các Phó Chủ tịch Hội đồng:

a) Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng là Phó Chủ tịch nước, chịu trách nhiệm thay mặt Chủ tịch Hội đồng ký các văn bản của Hội đồng, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quy chế và các quyết định về chủ trương công tác của Hội đồng; Chủ trì, kết luận các phiên họp của Hội đồng nếu Chủ tịch Hội đồng vắng mặt và ủy quyền;

b) Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng là Bộ trưởng Bộ Nội vụ, chịu trách nhiệm chủ trì giải quyết các công việc thường xuyên quan trọng của Hội đồng, ký các văn bản của Hội đồng theo sự ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng;

c) Phó Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đảm nhận, chịu trách nhiệm phụ trách phong trào thi đua của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, phong trào thi đua trong các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp và các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng phân công;

d) Phó Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đảm nhận, chịu trách nhiệm phụ trách phong trào thi đua trong công nhân viên chức và lao động thuộc các thành phần kinh tế và thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.

3. Ủy viên thường trực Hội đồng là Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương có nhiệm vụ tham mưu triển khai các nhiệm vụ của Hội đồng và Thường trực Hội đồng.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng

1. Lập kế hoạch và chương trình công tác của Hội đồng.
2. Thông qua dự thảo chương trình, nội dung công tác trình Hội đồng thảo luận tại các kỳ họp, thông báo kết luận các kỳ họp của Hội đồng.
3. Xử lý những vấn đề phát sinh đột xuất cần có ý kiến của tập thể do không thể chờ đến kỳ họp của Hội đồng hoặc không tổ chức họp Hội đồng đột xuất, sau đó báo cáo lại với Hội đồng trong phiên họp Hội đồng gần nhất.
4. Thông qua dự thảo các văn bản để triển khai các chủ trương công tác và các kết luận của Chủ tịch Hội đồng.
5. Tham mưu, cho ý kiến về việc phong tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” theo đề nghị của cơ quan thường trực giúp việc Hội đồng.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của các Ủy viên Hội đồng

Ủy viên Hội đồng được sử dụng bộ máy của cơ quan mình để thực hiện những nhiệm vụ theo quy định của Quy chế này và có nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

1. Theo dõi, chỉ đạo hoạt động của các cụm, khối thi đua, phong trào thi đua thuộc phạm vi bộ, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội do mình phụ trách và phong trào thi đua do Hội đồng phân công theo dõi, phụ trách.
2. Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các chủ trương công tác của Hội đồng theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng và Thường trực Hội đồng.

3. Tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội đồng theo quy định. Trường hợp vắng mặt không tham gia được thì Ủy viên Hội đồng báo cáo với Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng.

4. Thực hiện việc xem xét, bỏ phiếu đề nghị phong tặng, truy tặng danh hiệu Anh hùng.

5. Định kỳ 06 tháng và 01 năm báo cáo Hội đồng kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn bằng văn bản.

Điều 7. Cơ quan thường trực giúp việc cho Hội đồng

1. Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương là cơ quan thường trực giúp việc cho Hội đồng và Thường trực Hội đồng.

2. Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương có nhiệm vụ:

a) Dự thảo nội dung các văn bản theo quy định tại Điều 5 Quy chế này;

b) Tổng hợp ý kiến của các Ủy viên Hội đồng về việc đề nghị phong tặng, truy tặng danh hiệu Anh hùng, báo cáo kết quả tại phiên họp Hội đồng hoặc báo cáo Thường trực Hội đồng bằng văn bản. Trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, trình Chủ tịch nước quyết định phong tặng, truy tặng danh hiệu Anh hùng đối với các trường hợp đạt từ 90% trở lên số phiếu đồng ý của các Ủy viên Hội đồng;

c) Xem xét, tổng hợp hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, báo cáo Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định;

d) Tổ chức triển khai các kết luận của Hội đồng, giải quyết các công việc nghiệp vụ của Hội đồng, xử lý các thông tin, ý kiến đề nghị của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương và địa phương; tổng hợp báo cáo công tác của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương;

đ) Chuẩn bị các điều kiện cần thiết và dự trù kinh phí hoạt động của Hội đồng.

Chương III HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 8. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng

Hội đồng hoạt động theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, biểu quyết theo đa số, các ý kiến khác nhau của các Ủy viên Hội đồng về việc đề xuất các chủ trương, chính sách về thi đua, khen thưởng đều được báo cáo với Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng để xem xét, quyết định.

Điều 9. Phiên họp thường kỳ của Hội đồng, Thường trực Hội đồng

1. Hội đồng họp định kỳ 06 tháng một lần để đánh giá công tác của Hội đồng, tổng hợp tình hình phong trào thi đua và công tác khen thưởng của cả nước, đề xuất phương hướng, nhiệm vụ 06 tháng tiếp theo và cho ý kiến giải quyết những vấn đề cần thiết khác. Hội đồng có thể họp bất thường do Chủ tịch Hội đồng triệu tập.

Chủ tịch Hội đồng chủ trì hoặc ủy quyền cho Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng chủ trì phiên họp.

Hội đồng họp khi có ít nhất 2/3 tổng số ủy viên tham dự. Đối với phiên họp có nội dung về xem xét đề nghị phong tặng, truy tặng danh hiệu Anh hùng phải có ít nhất 90% tổng số Ủy viên Hội đồng tham dự. Các trường hợp được đề nghị tặng danh hiệu Anh hùng phải đạt từ 90% trở lên số phiếu đồng ý của các Ủy viên Hội đồng (nếu Ủy viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

2. Thường trực Hội đồng họp thường kỳ 03 tháng một lần. Phó Chủ tịch thứ nhất và Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng thường xuyên xem xét, kiểm tra tiến độ việc thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng.

Điều 10. Công tác theo dõi, giám sát của Hội đồng

Hội đồng theo dõi, đôn đốc, giám sát việc thực hiện công tác thi đua, khen thưởng và các phong trào thi đua ở các bộ, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp và các địa phương.

Điều 11. Quan hệ với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp

Quan hệ làm việc giữa Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các bộ, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, các địa phương là quan hệ chỉ đạo, phối hợp. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp, các ngành có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

Điều 12. Khen thưởng

Các Ủy viên Hội đồng có thành tích trong việc thực hiện nhiệm vụ hoặc tập thể, cá nhân có thành tích đóng góp cho hoạt động của Hội đồng được Thường trực Hội đồng đề xuất để Hội đồng xem xét, đề nghị Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch nước khen thưởng.